



Phân tích cuộc gặp gỡ của chị Hoài với mọi người trong truyện Mùa lá rụng trong vườn Ngữ văn 12

Dàn ý Phân tích cuộc gặp gỡ của chị Hoài với mọi người trong truyện Mùa lá rụng trong vườn

1. Mở bài

Giới thiệu Tác phẩm

- Mùa lá rụng trong vườn được trích ra từ chương II của tiểu thuyết cùng tên.
- Tác phẩm thể hiện nỗi niềm thương tiếc cho những giá trị cũ của dân tộc đang bị mai một và nhạt nhòa trước những đổi thay của cuộc sống đổi mới.

2. Thân bài

Nhân vật chị Hoài

- Chị Hoài là một người phụ nữ qua hai đời chồng, có số phận riêng của chị. Hiện tại chị vẫn có một gia đình riêng nên chị ít còn liên quan đến gia đình nhà chồng đầu tiên đã hi sinh. Tuy nhiên chị vẫn quan tâm đến những biến động của gia đình nhà chồng trước.
- > Điều đó cho thấy chị là một người sống có tình nghĩa.
- Chị Hoài mang vẻ đẹp đậm thắm của người phụ nữ nông thôn: người thon gọn, khuôn mặt rộng có cặp mắt hai mí đậm thắm và cái miệng tươi.
- Mọi người trong gia đình nhà rất quý chị Hoài vì chị là một người phụ nữ nhân hậu, biết cách ứng xử trong quan hệ với người khác. Chị đột ngột trở về sum họp cùng gia đình người chồng cũ trong một buổi chiều cuối năm, chị nhận được thư của bố chồng cũ, chị biết được chuyện của cô Phượng và vì chị sợ ông Bằng buồn nên vội vã đi ngay. Không những thế chị còn chuẩn bị quà cho tất cả những người trong gia đình. Đó là những món quà quê giản dị nhưng đậm tình người.
- Chị quan tâm tất cả những người trong gia đình bằng một tình cảm chân tình nồng hậu sau bao nhiêu năm xa cách.
- Chị kính cẩn nghiêng mình trước bàn thờ tổ tiên chiều 30 Tết.

- Chị trở lại gia đình nhà chồng khi gia đình ấy đang có những biến đổi rạn vỡ các mối quan hệ.

Tóm lại qua đây chúng ta thấy chị Hoài không chỉ đẹp người mà còn đẹp nét. Nhân vật Hoài được nhà văn xây dựng giống như mẫu người phụ nữ vẫn giữ nguyên được nét đẹp truyền thống của người phụ nữ Việt Nam. Chính chị đã đánh thức tình cảm gia đình thiêng liêng về gia tộc khiến cho bữa cơm tất niên trở nên ấm cúng hơn sang trọng và hân hoan hơn so với thời buổi xã hội khó khăn.

Cảnh sum họp trước giờ cúng tất niên

+ Diễn biến tâm trạng của ông Bằng và chị Hoài

- Ông Bằng nghe tin chị Hoài lên thì xôn xao trong lòng, khi nhìn thấy chị thì ông đứng sững người lại, mặt thoáng chút ngơ ngẩn rồi mắt ông chớp liên hồi môi ông lật bật không thành tiếng, có cảm giác như sắp khóc.

- Giọng của ông khô đặc khàn rè “Hoài đấy ư con”.

- Bằng hàng loạt chi tiết miêu tả nội tâm nhân vật nhà văn đã cho thấy được tâm trạng từ ngạc nhiên đến vui mừng, xúc động của người cha già kính yêu trong gia đình.

- Về phía chị Hoài người phụ nữ ấy cũng không kiềm chế được cảm xúc của mình mà lao về phía bố chồng quên cả đi dép. Đôi chân to bản của người nông thôn còn kịp dừng lại trước mặt ông Bằng cách ông hai hàng gạch hoa. Và chị cất lên tiếng gọi nghẹn ngào “Ông”.

- Cảnh tượng hiện ra trước mắt chúng ta là một cảnh tượng của tình cảm gia đình giữa bố chồng và cô con dâu trưởng. Đó là một cảnh xúc động và tràn ngập tình yêu thương. Tuy nhiên trong lòng cả hai người đều mang một nỗi tiếc thương về những rạn nứt trong quan hệ gia đình. Vui đấy nhưng cũng buồn đấy. Tuy vậy chị Hoài trở về thăm nhà ông Bằng như tìm thấy được một người đáng tin cậy và thương yêu, mọi đau buồn được giải tỏa.

+ Khung cảnh Tết và ý nghĩa cúng tổ tiên trong ngày Tết

- Khung cảnh Tết được miêu tả thông qua bàn thờ gia tiên: khói hương và mâm cỗ thịnh soạn.
- Tất cả mọi người trong gia đình tề tựu quây quần chuẩn bị chu đáo cho thời khắc cúng tất niên vào chiều 30 tết.
- Ông Bằng soát lại hàng khuy áo chỉnh lại cà vạt ho khan một tiếng dịch chân lại trước bàn thờ. Ông Bằng có cảm thấy thiêng liêng nhập tâm vào những lời tri ân tổ tiên của mình. Có thể nói đây chính là một nét văn hóa của người Việt Nam ta.
- Hành động ấy thể hiện sự gợi nhớ về cội nguồn các giá trị truyền thống của dân tộc ta. Đồng thời nhà văn đặt ra vấn đề là cần phải biết giữ gìn và phát huy những giá trị tốt đẹp của quá khứ của truyền thống

3. Tổng kết

- Như vậy chỉ qua một đoạn trích trong tiểu thuyết mùa lá rụng trong vườn mà nhà văn Ma Văn Kháng đã thăng thấn nêu lên những vấn đề nhức nhối của xã hội bấy giờ. Trước thời cuộc đổi mới của đất nước kinh tế khó khăn và những mối quan hệ gia đình rạn vỡ vì những văn hóa mới du nhập. Các giá trị truyền thống như bị xói mòn. Trước tình hình đó nhà văn muốn những con người chúng ta hãy biết giữ gìn những truyền thống văn hóa dân tộc quý báu.

Văn mẫu lớp 12: Phân tích cuộc gặp gỡ của chị Hoài với mọi người trong truyện Mùa lá rụng trong vườn

Truyện "Mùa lá rụng trong vườn" là một trong những tác phẩm đặc sắc của Ma Văn Kháng đã để lại ấn tượng khá đẹp trong lòng độc giả thời đổi mới cuối thế kỉ XX.

Cuộc gặp gỡ giữa chị Hoài với cụ Bằng và những người em chồng trong chiều ba mươi Tết thật là cảm động. Phụng về làm dâu nhà cụ Bằng đã hơn chín năm. Ngày cưới của Luận - Phụng, chị Hoài có lên mừng hai em. Đã lâu, Phụng chưa được gặp lại chị dâu cả trong gia đình. Người phụ nữ mà

Phượng và Lý cùng ao ước đã hiện ra như thật ngay trước cổng nhà, vào đúng lúc cả gia đình cụ Bằng đang tíu tít buổi cúng tất niên chiều ba mươi Tết. Sự gặp gỡ ấy trong khoảnh khắc ấy càng trở nên cảm động thiêng liêng.

Phượng như một "chiếc gương thần" mà tác giả dùng để phản chiếu, để soi tỏ bao cảnh tình đáng nhớ đó.

Trước mắt Phượng, bên ngoài cánh cổng sắt là một phụ nữ nông thôn xa lạ "trạc năm mươi, người thon gọn trong cái áo bông chần hạt lựu". Chiếc khăn len nâu thắt ôm khuôn mặt rộng có cặp mắt hai mí đậm thắm và cái miệng tươi. Chị ta lại đeo một cái tay nải nặng, dáng vẻ không "ngác ngơ lạ lẫm, nhưng hơi mắt đậm nổi bồi hồi".

Ma Văn Kháng thật tinh tế gọi tả hình ảnh chị Hoài đọng lại trong tâm hồn Phượng; chỉ là sơ cảm nhưng thật đậm, đúng là "cầu được, ước thấy".

Chỉ nửa chừng câu hỏi xã giao, Phượng đã nhận ra người chị thân yêu của mình: "Bác... bác hỏi ai ạ? A, có phải bác là... là chị Hoài không ạ?" Chị Hoài vẫn nhớ đứa em dâu, dù đã gần mười năm không gặp. Một câu hỏi, một câu nói xiết bao ân tình: "Cô Phượng đấy như?" Một tiếng "như" dân dã mà nghe thật ý vị, đậm đà.

Sau tiếng reo lên của Phượng: "Chị Hoài! Chị Hoài lên, anh Đông, chị Lý, anh Luận ơi!" thì em trai, em dâu chồng túa ra, ủa ra đón chị Hoài. Đông, Lý, Luận đều ngơ ngơ ngác ngác, nửa tin nửa ngờ". Thật ngoài sức tưởng tượng. Chị Hoài lên! Lên đúng chiều ba mươi Tết! Chị Hoài, vợ anh cả Tường liệt sĩ.

Sau một thời gian dài đau khổ để tang chồng, chị Hoài được phép bố mẹ chồng "đi bước nữa". Nhưng tâm hồn chị vẫn gắn bó thủy chung với gia đình cụ Bằng. Chuyện vui, buồn trong gia đình cụ Bằng, chị Hoài đều san sẻ.

Chị Hoài trở về thăm "gia đình cũ" đúng chiều ba mươi Tết đã làm dậy lên bao tình cảm bồi hồi của những đứa em trai, em dâu liệt sĩ Tường. Hình ảnh chị Hoài vẫn in đậm trong tâm ức họ: "Chị Hoài, dâu trưởng, nét na, thù mị. Trong tiềm thức vẫn sống động một chị Hoài đẹp người đẹp nết".

Ngòi bút của Ma Văn Kháng không chỉ tinh tế khi phân tích tâm lí con người mà ngòi bút của ông còn thật đậm thắm, thật sâu nặng ân tình:



"Nhưng bây giờ chị Hoài đã có một gia đình riêng với những quan hệ riêng, lo toan riêng, nên vẫn nhớ, vẫn quý, vẫn yêu chị đấy, mà lại không dám, không nỡ níu chị về mình. Quan hệ của chị ở gia đình này đã thuộc về quá khứ. Kỷ niệm của chị ở đây đẹp nhưng buồn. Chị có quyền quên mà không ai được trách cứ".

Dù đã có một gia đình riêng ở nơi xa, nhưng chị Hoài không bao giờ quên gia đình cụ Bằng. Ngày mẹ chồng mất, chị vẫn về chịu tang. Ngày cưới của Luận và Phượng, chị cũng đến mừng và chia vui. Chị vẫn về thắp hương và dâng hoa lên bàn thờ gia tiên. Chị vẫn thương nhớ anh Tường đi đánh giặc, đi mãi không về. Nhận được tin Cừ, đưa em trai chồng "di tản" ra nước ngoài, chị sợ cụ Bằng buồn, dù việc nhà, việc hợp tác xã bận bịu, lại năm hết Tết đến, nhưng chị Hoài vẫn lên, lên đúng chiều ba mươi Tết.

Chị Hoài và những đứa em chồng vẫn gắn bó thủy chung, vẫn son sắt nghĩa tình. Đúng như ông bà, cha mẹ ta vẫn nhớ, vẫn nhắc:

Cho dù xuôi ngược về đâu,

Tình xưa nghĩa cũ vẫn sâu vẫn bền.

Cho dù vật đổi sao dời,

Tình sâu nghĩa cả lòng người khắc ghi.

(Ca dao)

Thật cảm động, khi Phượng sôi nổi, nồng hậu nói: "Em mừng quá, chị Hoài ơi. Để em xách tay nải cho".

Thật mừng mừng tủi tủi, Thi Lý nức nở, ôn chầm lấy chị dâu trưởng ngày xưa: "Đúng là có linh tính nhé. Chị xem lời em nói có thiêng không? Em vừa nói: ước gì chị Hoài hiện ra bây giờ nhỉ".

Thật là mong mỏi đợi chờ, khi Luận nói với chị dâu: "Hơn chục năm nay chị Hoài chưa lên Hà Nội rồi đấy".

Câu hỏi của chị Hoài cất lên: "Ông có khỏe không, hai cô?" chứa đựng biết bao ân tình ân nghĩa. Chị có bao giờ quên được bố mẹ chồng, từng coi chị như đứa con ruột rà thương yêu của mình.

Cuộc gặp gỡ cuối năm giữa chị dâu và mấy đứa em chồng thật vui mừng, rộn rã, cảm động. Phượng nhắc lại kỉ niệm gần mười năm về trước mà vẫn còn roi rói trong lòng: "Hôm cưới em, chị mặc áo vét như cán bộ kia". Luận đi cạnh chị Hoài, nghiêng nghiêng đầu, hỏi đủ chuyện dưới quê. Vợ chồng Lý - Đông "vui vẻ quá mức", Lú cùng Đông đưa chị vào phòng khách. Chị Hoài kể lại đủ chuyện, chuyện công tác, chuyện làm ăn, chuyện cô Phượng được chuyển công tác, chuyện cậu Cừ... Nhận được thư ông, biết bao chuyện vui buồn trong gia đình, nên chị Hoài "suốt ruột phải lên ngay". Chị "sợ ông buồn".

Phượng xúc động vì cô cảm thấy "Người phụ nữ đã cắt hết mối dây liên hệ với gia đình này, vẫn giao cảm, vẫn chia sẻ buồn vui và cùng tham dự cuộc sống của gia đình này".

Đúng Phượng là "chiếc gương thần" để soi sáng tình sâu nghĩa nặng trong lòng chị Hoài, trong tâm hồn những đứa em trai và em dâu của anh cả Tường liệt sĩ.

Đọc chương II "Mùa lá rụng trong vườn", ta thấy ngòi bút đậm thắm của tác giả khi nói về bài ca tình nghĩa, về sự thủy chung son sắt ở đời.

Chiếc tay nải mà chị Hoài mang theo cũng là một phần tuyệt đẹp của bài ca tình nghĩa. Chiếc tay nải đựng đầy những món quà quê. Chị Hoài vừa lấy ra vừa nói. Chị chất phác và đôn hậu quá, chồng con chị chu đáo và tình nghĩa quá. Giá trị vật chất thời bao cấp thật đáng quý, giá trị tinh thần thì không thể kể hết được. Chị Hoài xởi lời nhắc lại lời hai đứa con cứ nhét quà vào tay nải và giục: "Mẹ đi đi, không ông buồn, các chú, các cô mong!".

Cây nhà lá vườn thôi, nhưng thật vô giá: "Đây là gạo nếp tăng sản của nhà. Cái giò thủ anh ấy gói đấy, ông thích ăn giò thủ lắm đấy, cô Lý ạ. Còn bọc này là sắn dây. Trẻ em nó giã, nó rây đấy". Chị Hoài thật chu đáo mang lên cả một gói hạt giống mướp hương "thơm ngon mà quả to lắm"; chị nhắc cô Lí đem gieo ở bờ ao, gieo vào đêm nay...

Chị Hoài quan tâm đến mọi người. Chị hỏi thăm ông thợ mộc. Chị khen "chú Đông tóc bạc nhưng vẫn khỏe nhỉ!" Chị hỏi thăm cháu Dư. Chị khen cô Lý (vợ Đông) "trẻ như gái mười tám ấy".

Lòng chị Hoài dào dạt niềm vui được trở về. Lòng các em cũng dào dạt niềm vui được gặp lại người chị dâu cả, mặc dầu "quan hệ của chị ở gia đình này đã thuộc về quá khứ"...

Tình tiết cái tay nải đựng quà được Ma Văn Kháng mô tả làm ánh lên chất nhân văn - vẻ đẹp của tình người.

Cảnh cụ Bằng gặp lại chị Hoài, người con dâu cũ sau nhiều năm vật đổi sao dời là một tình tiết rất sống, rất thực, rất cảm động.

Ông Bằng chống ba toong lịch kịch đi xuống cầu thang. Phượng và Luận chạy lại chân cầu thang đón. Cụ Bằng xuống để cúng và cũng là lúc ông nghe thấy xôn xao tin chị Hoài lên. Ông đã già nua, hai bên cằm nếp da xệ, trên trán còn ghi vết tàn lụi và nổi ưu tư. Ông Bằng vẫn giữ nếp phong lưu và trang trọng, chỉnh tề "mặc dầu vẫn là bộ com lê đen, kẻ sọc mờ, cài khuy chéo". Thoáng nhìn thấy người con dâu cả lên thăm, cụ Bằng xúc động quá, "sững lại", mặt "thoáng một chút ngơ ngẩn", mắt ông "chớp liên hồi", môi ông "lật bật không thành tiếng", ông "sắp khóc òa".

Thời gian như ngừng trôi, không gian như vắng lặng. Khi chị Hoài lao về phía người bố chồng, thốt lên tiếng như tiếng nấc "Ông!", thì cụ Bằng bỗng khê đặc, khàn rè: "Hoài đấy ư, con?". Xiết bao thương cảm và quý mến. Cụ Bằng đã khóc, người con dâu cũ cũng đã khóc. "Cảnh gặp gỡ vui mừng nhiễm một nỗi tiếc thương đau buồn, ê nhức cả tim gan".

Phượng vẫn là "chiếc gương thần" phản chiếu soi sáng giây phút cảm động giữa ông bố chồng già nua, phúc hậu gặp lại chị Hoài, người con dâu cũ vô cùng quý mến của hai ông bà. Phượng xúc động, "mắt ngấn lệ không nở gặp gỡ... ", và rồi ngực cô "dội lên những cơn sóng ghen ngào và hai cánh mũi se se cay".

Ông Bằng phúc hậu quá, khi ông nén xúc động rút khăn tay lau nước mắt, nhẹ cất tiếng hỏi chị Hoài: "Anh ấy và hai cháu vẫn khoẻ cả chứ, con?" Với ông Bằng thì vợ chồng chị Hoài và những đứa con vẫn là con, là cháu của ông bà.

Chị Hoài lễ phép kể lại chuyện chồng con mình với tất cả sự cởi mở của một tấm lòng tình sâu nghĩa nặng.... "Lẽ ra, anh ấy thu xếp công việc được cũng lên kính thăm ông dịp này. Cả các cháu nữa, bốn đứa, đứa nào cũng đòi đi.



Nhất là thằng lớn, nó cứ bảo mấy lần nó qua Hà Nội mà chưa được vào nhà thăm ông, lần này rồi rồi nó phải đi...".

Tôi cứ tự hỏi, tại sao nhiều bạn trẻ chúng ta khi đọc đoạn văn nói về giây phút gặp gỡ giữa cụ Bằng và chị Hoài không ngăn được dòng nước mắt? Trái tim của tác giả "Mùa lá rụng trong vườn" hồn hậu quá, dạt dào tình yêu thương.

Lễ cúng tất niên chiều ba mươi Tết thể hiện một nét đẹp văn hoá truyền thống của các gia đình nơi kinh kì Thăng Long, phản ánh phong tục đẹp của con người Việt Nam chúng ta.

Cái bàn thờ gia tiên trong mỗi gia đình Việt Nam đã nói lên đầy đủ tất cả những gì đã có, đang có và những gì mong ước mai sau. Cái bàn thờ của gia đình ông Bằng cũng thế. Một nếp nhà bền vững đáng trọng. Chắc là có nhiều đồ thờ quý giá. Bàn thờ là cõi thiêng. Hương khói ảo mờ. Ngọn đèn dầu lim dim... Bốn tấm ảnh đặt sát tường?: ở giữa là ảnh song thân, bên trái là ảnh bà Bằng "mặt hoa da phấn, tóc vấn khăn nhung", bên phải là ảnh anh cả Tường "áo trấn thủ ô quả trám, mũ ca lô nghiêng, nét đã phôi pha". Mâm ngũ quả, cặp bánh chưng xanh buộc lạt điều, những chén rượu xinh xinh xếp hàng ngang trước bàn thờ.

Cụ Bằng, mái đầu hói, diềm tóc lơ thơ đã bạc hết, chấp tay khăn trước ngực. Tâm trí ông phiêu diêu lãng đãng gần xa,... chập chờn như trong chiêm bao". Ông thì thầm và thành kính khấn nguyện: "Thưa thầy mẹ đã cách trở ngàn trùng mà vẫn hằng sống cùng con cháu. Con vâng vâng nghe đâu đây giáo huấn của ông cha tiên tổ. Con vẫn đinh ninh ghi khắc công ơn sinh thành dưỡng dục của thầy mẹ, gia tộc, ông bà, tổ tiên...". Rồi ông Bằng khấn vợ con: "Và em, cùng con trai cả của ba mẹ. Em cùng con đã mất và vẫn hằng sống, hằng vui buồn, chia sẻ, đỡ nâng dìu dắt tôi cùng các cháu, các con, các em...".

Lời khấn của ông Bằng cho ta thấy "quá khứ không cắt rời với hiện tại; tổ tiên không tách rời với con cháu; tất cả liên kết một mạch bền chặt thủy chung". Lúc cúng, lúc khấn, tâm hồn ông Bằng "lâng lâng", tình cảm ông "trôi lững lờ", mắt ông "cay sè", lòng ông "bồn ngộn", lời cầu khấn của ông "thành kính và run rẩy". Cụ Bằng không hề nhắc đến Cừ, "ông cụ đã gặt tên thằng Cừ". Các con xúc động lắng nghe lời cha khấn. Còn chị Hoài "đăm đăm ngược lên

bàn thờ". Khi người cha chồng vừa buông tay chấp, lau nước mắt, lui ra, thì chị "liền thế chân ông cụ, hai tay nâng lên trước ngực".

Ta đã từng nghe ông Tám Xẻo Được khấn nguyện trước bàn thờ gia tiên trước khi quyết tử với thằng Đờm – chánh cống ác ôn (Truyện Đất của Anh Đức). Và chiều ba mươi Tết năm Bính Tuất, ta lại được nghe, được chứng kiến ông Bằng cúng và khấn gia tiên.

Tâm hồn của con người Việt Nam sao đẹp thế! Phong tục của dân tộc ta sao đẹp thế! Bản sắc nền văn hoá Việt Nam thật đáng tự hào. Ông Bằng và con cháu ông đã và đang lưu giữ trong tâm hồn bao nét đẹp của con người Hà Nội, đã và đang sống, đang lưu truyền, giữ gìn truyền thống tốt đẹp và lâu đời văn hoá Tràng An.

Mâm cỗ ngày Tết thời bao cấp khó khăn của gia đình ông Bằng vẫn thịnh soạn. Lý, cô gái Hà Nội là "bếp trưởng" của mâm cỗ này. Trên mâm cỗ "la liệt bát đĩa, ngồn ngộn các món ăn". Chắc là có 18, 24 hay 36... món cao lương mỹ vị, ta chỉ đếm qua đã cảm thấy ngon, thấy thèm: gà luộc, giò, chả, nem, măng hầm chân giò, miến nấu lòng gà, súp lơ xào thịt bò,... đặc biệt là các món gà quay ướp húng lìu, vịt hầm hạt sen, chả chìa, mọc, vây... Món vịt tần, vây, và mọc, nhất là món mọc đã được Lý "rất tỉ mỉ, và kĩ tính hết sức khi chế biến món này".

Lý không chỉ muốn bộc lộ năng khiếu của một cô gái Hà Nội về nữ công gia chánh mà còn muốn bày tỏ một tấm lòng thành kính với gia tiên.

Qua mâm cỗ chiều ba mươi Tết của gia đình ông Bằng, nhà văn Ma Văn Kháng tự hào khẳng định và ngợi ca một nét đẹp văn hoá trong cách sống của người dân Thăng Long-Hà Nội.

Ai đã từng đọc tác phẩm "Miếng ngon Hà Nội" của Vũ Bằng sẽ cảm nhận sâu hơn, đầy đủ hơn ý vị mâm cỗ cúng gia tiên ngày Tết của gia đình ông Bằng.

Chương II tiểu thuyết "Mùa lá rụng trong nhà" là những trang văn đẹp. Đẹp về tình nghĩa thuỷ chung trong đạo lí, trong cách sống, trong cách ứng xử, đẹp ở tâm hồn và nếp sống văn hoá của người Hà Nội. Đẹp ở những tình tiết cảm động, ám áp tình người của những con người nhân hậu.



Thư viện Đề thi - Trắc nghiệm - Tài liệu học tập miễn phí

Hình ảnh cụ Bằng, chị Hoài, cô Phượng, cô Lý... đã để lại trong tâm trí chúng ta bao tình cảm đẹp. Chương II này, theo tôi nghĩ, đó là bài ca tình nghĩa của những người thủy chung.

Mời các bạn cùng tham khảo <https://vndoc.com/tai-lieu-hoc-tap-lop-12>

